

# ĐẠI HỘI TTNDH TOÀN CẦU 2024



*Phiên họp của các TTNDH vào sáng thứ Bảy 15/6/2024*



*Chi Đỗ Anh Tú, Washington -DC, đã đức cử chức vụ Tổng Đoàn Trưởng TTNDH nhiệm kỳ 2024 - 2026.  
(áo xanh, thứ ba từ phải.)*



*Toán Quân Quốc Kỹ do Thế Hệ Ba đảm trách. Thật là một niềm hãnh diện cho tất cả chúng ta!*



*Những nụ cười rạng rỡ đã xuất hiện trên những gương mặt trẻ trung của các anh chị Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, vì để gì có dịp gặp nhau đông đủ như vậy.*



*Các chị em trong Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu. Hôm nay là ngày kỷ niệm 25 Năm Thành Lập Tổng Đoàn TTNDH và cũng là Ngày Lễ của Cha (Happy Father's Day)*



*Cá chú bác của Tổng Hội Võ Bị cũng được tặng quà.*

# Dạ Tiệc



*Các chị PNLV, SVSQ trong quân phục, và TTNDH đang nhiệm  
chinh làm lễ chào cờ trước sân khấu. CSVSQ Trần Sinh Duyên  
Khóa 30 đang đứng trên khán đài với quân phục đại lễ.*



*Một phút mặc niệm để tưởng nhớ dân quân cán chính VNCH,  
trong đó có các sĩ quan xuất thân từ TVBQGVN, đã vị quốc  
vong thân.*



*Các Niên Trưởng và CSVSQ nhân bằng Tri Ân do các công hiến của mình cho Đại gia đình Võ Bị, nhiệm kỳ 2022-2024.*



*THT Đặng Văn Khanh, CT/HĐTV&GS Võ Văn Đức, Chị Đặng Văn Khanh, Bà QP. Nam Sinh Tín (Đoàn Trưởng PNLV) và Chị Đỗ Anh Tú (Đoàn Trưởng TTNDH) đang cắt bánh sinh nhật Kỷ Niệm 76 Năm Thành Lập TVBQGVN (từ trái).*

*Chị Nguyễn Trọng Mạc, Khóa 15/1 (bên trái) đang giới thiệu các phu nhân quả phụ của đại gia đình Võ Bị.*



*Một màn trình diễn của các chị Khóa 20/1.*





*Các phu nhân của PNLV trong áo dài đồng phục màu thiên thanh (để kỷ niệm màu khăn quàng cổ của các SVSQ khi đang theo học tại trường) đang đồng ca bài hát Cô Gái Việt. Vì sân khấu chật nên đã có một số phu nhân không thể lên cùng tham dự.*



*Các niên trưởng từ Khóa 10 đến các CSVSQ Khóa 30 cùng sát cánh bên nhau hát nhạc quân hành.*

*Một lần hội ngộ hiếm có trong đêm dạ tiệc!*



*Khóa 21. Người ngồi giữa là các Niên Trưởng Trần Văn Khiết và phu nhân, Phạm Quang Hậu cùng phu nhân (từ phải). Chị*







*Một màn trình diễn được thực hiện công phu phối hợp giữa Hội Võ Bị Saramento cùng với đại gia đình VB. Đã từ rất lâu qua nhiều kỳ Đại Hội Võ Bị, những màn trình diễn tương tự như thế này luôn đặc sắc, và được mọi người thích thú tán thưởng,*

\* \* \*



*Cùng các quân binh chúng bạn và bạn hữu gần xa.*

# Ngôn Ngữ Lạc

Kim Cao K25/1

*“Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời.  
Mẹ hiền ru những câu xa vời...  
Tiếng nước tôi bốn ngàn năm rồng rã buồn vui,  
khóc cười theo mệnh nước nổi trôi...  
Nước ơi!”*

Tiếng nước tôi đã “khóc cười theo mệnh nước nổi trôi”. Sau hơn bốn mươi năm “giải phóng”, tiếng Việt cũng bị “cải tạo” theo con đường “kách mệnh” của cha già giết dân tộc, để rồi tôi trở thành xa lạ với tiếng nước tôi. Còn đâu những mỹ từ tôi học được dưới thời Việt Nam Cộng Hoà. Còn đâu những áng văn như mây trời, vần thơ như nước lững lờ, dòng nhạc như suối reo vui. Văn thơ nhạc của miền Nam Việt Nam không khác với ngôn ngữ bình dân. Cả đến giọng nói của ba miền Nam, Trung, Bắc cũng mang những sắc thái, âm hưởng tuyệt vời. Nói chuyện với cô Bắc kỳ thì đó có anh nào không bồi hồi khi nghe... “anh nhé, nhé anh”. Cô gái miền sông Hương thỏ thẻ... ”anh hi... anh hè”. Về miền Nam anh còn nghe “nhá, anh nhá”. Tiếng nước tôi ôi ngọt ngào, ôi yêu thương như... ”anh ơi... em ơi... mình ơi...”, nghe gọi đã thấy yêu thấy thương ngập lòng.

Mẹ Việt Nam đau vì ngôn ngữ Việt Nam thay hình đổi

dạng. Người trẻ Việt Nam... không còn như xưa.

“*Chồng ơi, vợ ơi*” tiếng kêu nghe cục mịch thăm não làm sao.

“*Ck..vk...ko... iu lun*”??? Họ đang giết tiếng Việt chứ không phải viết tiếng Việt.

Người Việt không hiểu ngôn ngữ người mình nói, không đọc được chữ người mình viết. Tôi không đánh mất tôi nhưng tôi xa lạ với chính văn hoá của nước tôi. Tôi không “*thư giãn*” nổi, không “*án tượng*” nhiều, không “*động viên*” để viết thứ ngôn ngữ lạ ấy.

“*Siêu khủng. Siêu chất. Cho tôi một cân ba lạng rồi chót ngay???*” Tôi không hiểu tiếng nước tôi mới buồn chứ. Từ văn nói đến văn viết, thậm chí đến lời nhạc Việt Nam thời nay ở trong nước nghe nhưng nhức, chói tai, khô cứng. Còn đâu... chỉ còn nổi đầu mất mát lạ xa. Tôi nói tiếng nước tôi mà được gán nhãn là tôi đang nói tiếng Việt cổ. Văn chương chết dần theo với truy lạc đoạ sa của xã hội.

Hôm nay lên facebook đọc được dòng quảng cáo khản trải giường. “*Ra tung nước*”. Đọc tiếng nước tôi mà xót tiếng nước tôi. Lại xót hơn nữa khi người viết muốn tỏ ra mình ngây thơ đến độ ngu ngơ lúc viết “*rời*” thành “*rùi*” chữ “*luôn*” thành “*lun*”. Ngây thơ nên ngôn ngữ ngọng nghịu thảm thương. Báo chí thì đầy những mẩu chuyện anh hùng như chuyện Tề Thiên Đại Thánh. Thế mà vẫn có người khen, có người tin khiến tôi hoài nghi ngay chính nền giáo dục của tiếng Việt và nền tảng văn hoá Việt. Ô hay, thời đại mà thiên hạ đi máy bay không còn là chuyện lạ như xưa thế mà vẫn tin có anh hùng phi công lái máy bay tắt máy nắp trong mây. Những người ấy đang ở cõi trên thì phải. Thảm thương cho câu chuyện phi công Việt Cộng nếu đem câu chuyện cánh bằng của nhạc sĩ Song Ngọc và Hoài Linh qua nhạc phẩm Một Chuyến Bay Đêm.

*Giữa lòng trời khuya muôn ánh sao hiền,  
Người trai đi viết câu chuyện một chuyến bay đêm.*

*Cánh bằng nhẹ mơn trên làn gió...  
Đời ngây thơ xưa lại nhớ lúc mình còn thơ.  
Nhìn trời cao mà reo, mà mơ ước như điều  
Để níu áo hằng nga, ngồi bên dãy ngân hà.  
Giờ sống giữa lưng trời,  
Đôi khi nhớ chuyện đời mỉm cười thôi...*

Chuyến bay đêm không cần tắt máy nắp trong mây chờ giấc vẫn được hàng triệu triệu người gói hồn vào lời nhạc. Hình ảnh người lính VNCH không cần phô trương, ba hoa, láo khoét vẫn được tin yêu, được thương mến.

Nhạc mới Việt Nam thời nay thì hết bàn nỏ. Có lần vô tình, tôi nghe qua đoạn nhạc. Gọi là nhạc “top hit” của Việt Nam. Tôi lạnh người như đang bị Covid tấn công. Bản nhạc có tựa đề “*Cửa Là Đố*” đã đốn tôi ngã gục. Tôi đổ gục vì thất vọng, tôi đau vì thấy tiếng Việt nước tôi đang giẫy giụa thoi thóp và bầy quỷ đang múa may quay cuồng, la hét man rợ.

*Hai đứa yêu nhau nữa là đúng bài  
Em ơi oke thì mình tới luôn  
Năm chắc tay em còn lâu mới buông  
Gucci Dior hay là LV*

Chỉ cần em thích em cứ mang đi  
Facebook em trăm ngàn follow  
Anh cura dính em mới bao ngàn  
Gặp mặt lần đầu add Zalo

*Hot Tiktoker phải Gato  
Chinh chiến tình trường là chuyện bình thường  
Yêu nhau say đắm thì mình lên phường...*

“*Anh cura dính em mới bao ngàn*”. Tôi ráng đọc và ráng hiểu. Đoán nhiều hơn hiểu. Tội nghiệp cái đầu tôi. Lời nhạc như con vi khuẩn đang cắn xé thịt da. Nghe nhạc thì thâm thương hơn vi như có ai tra tấn mình nhưng không biết gì để khai.

Có lần tôi đọc được mẩu chuyện ngắn. Đoạn văn có nhắc ít

ô ét. Tôi liên tưởng đến đủ chuyện để tìm ra ý nghĩa câu chuyện.  
Cho đến lâu lắm, tôi mới ngẫm ra đó là SOS

Tôi có dịp nghe các cháu trong Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa  
Hiệu nói và viết tiếng Việt. Lịch sự, lễ phép, thanh lịch. Họ học  
tiếng Việt không nhiều nhưng nói và viết tiếng Việt không mấy  
khác xa thế hệ cha ông. Cảm ơn nền giáo dục của miền Nam Việt  
Nam. Cảm ơn trường học cũng như trường đời đã hun đúc con  
người căn bản “*Tiên học lễ, hậu học văn*”. Tôi thương lắm khi  
nghe lại tiếng Việt của tôi như hai câu thơ của Xuân Diệu

*“Một hôm trận gió tình yêu lại  
Đứng ngẩn trông vờn áo tiểu thư”*

Vậy đó, không cần “cưa” mà sao tình xao xuyến.

### *Em và tôi*

Lớn lên khác thế hệ  
Em nói tiếng nước tôi  
Tiếng bắt nguồn từ miền Bắc 75  
Tôi u ơ không hiểu

*Tôi nói tiếng nước tôi  
Tiếng miền Nam Việt Nam  
Em cho là tiếng Việt cổ  
Không thềm hiểu*

Em “động viên” tôi  
“bao ngầu, siêu chất,... thế mới chảnh, mới chu”  
Tiếng Việt của em, qua con đường “kach mệnh”  
Tiếng của già Hồ, không có trong tự điển

*Nên tôi viết hoài chữ “kach” cũng không ra,  
Không bỏ dấu được như già Hồ đã viết  
Tiếng Việt của em học từ sách của người không biết viết  
Trách em sao? Thôi chỉ trách chính sách trăm năm trồng người*

Họ trông được em, trông luôn một thế hệ  
Quên giống nòi, quên tiếng nói cha ông  
Cứ hát đi em, những câu ca vô nghĩa  
Cho đời “*hoành tráng, ẩn tượng, xịn với siêu*”.

## Tôi và em

Cùng dòng máu Việt Nam  
Cùng Hồng Lạc da vàng  
Nhưng không cùng thế hệ  
Tội cho tôi, nghe em mà không hiểu  
*Oan cho em, có muốn cũng chỉ chừng  
Chừng ấy thôi, chỉ tiêu vừa chừng đủ  
Để trông em, trông thế hệ trăm năm  
Một thế hệ xa đàn quên nguồn cội*  
Quên giống nòi để yêu Đảng thương thân  
May cho tôi và may cho đất nước  
Thế hệ em còn có người biết viết  
Còn có người hiểu được tiếng cha ông  
*Còn có người vươn lên từ số không  
Còn nhớ đến giống Lạc Hồng tiên tổ.*





## Bao Giờ Cho Tôi Quên

*Trường Thúy, K20/1*

**B**a mươi, tháng Tư. Vâng! Chỉ với con số 30/4 của một ngày tháng xa xưa mà mỗi khi nghĩ đến, tôi nhớ đến lại thấy như có một cái gì đó nghèn nghẹn trong tim, một chút gì đó rung rung bờ mắt và một sự tiếc nuối vô bờ về một nơi chốn thân yêu ngày nào, một đất nước, một thành phố, giờ xa đã vơi vợi, dù nó luôn hiện hữu trong tim tôi. Buồn và buồn thật nhiều.

Biết bao nhiêu chuyện đã xảy ra mà không bao giờ tôi có thể quên nhất là vào những ngày tháng cuối cùng của một đất nước được mang danh VNCH, một đất nước quá thân yêu, quá thanh bình, mà với tôi giờ chỉ có trong huyền thoại.

Những ngày cuối cùng đó, người dân Sài Gòn như đang sống trong lo sợ, kinh hoàng, với những đợt pháo kích của Cộng Sản vào một thành phố hiền hoà bằng những quả đạn pháo, những hỏa tiễn được phóng đi bằng những trục ba càng đóng bằng cây, tre, mà nhiều lần trước đó bị phát giác, đã được các cơ quan truyền thông loan tin trên báo chí, trên truyền hình. Từ ba giờ chiều ngày 28/4, Cộng Sản đã pháo kích không khoan nhượng vào Sài Gòn, gây ra bao thương vong

cho những người dân vô tội, nhất là vào đêm 29/4 rạng ngày 30, hỏa tiễn bay rợp trời vào phi trường Tân Sơn Nhất.



Gia đình chúng tôi ở trong cư xá Ngô Đình Khôi, tọa lạc đối diện với cổng chính của bộ Tổng Tham Mưu, trên Đường 1 Tháng 11, rất gần với phi trường. Cả đêm đó chúng tôi không thể ngủ được. Bố tôi cùng các em và ba mẹ con tôi ngồi xúm xít ngồi trong một góc nhà, nghĩ rằng nếu chẳng may hỏa tiễn có rớt xuống thì cùng nhau đi luôn cho đỡ khổ. Tiếng đạn pháo cứ rít trên mái nhà. Chúng tôi dù không nói nhưng mọi người cùng hiểu rằng còn nghe tiếng đạn rít tức là hỏa tiễn đã bay qua nhà, mình đã được an toàn. Ngồi trong góc nhà, nhìn qua cửa sổ, chúng tôi thấy những lần lửa đạn, đạn trên bầu trời như lưới nhện về hướng về phía phi trường, tới gần sáng đạn mới ngớt dần.

Những năm tháng trước, mỗi khi Việt cộng pháo kích vào thành phố, sau quả đạn pháo đầu tiên là chúng tôi đã nghe tiếng máy bay quan sát âm ì trên bầu trời, rồi hỏa châu sáng rực, soi rõ Sài Gòn ban đêm, đồng thời đạn pháo kích cũng cầm luôn. Người dân Sài Gòn đã yên tâm đi vào giấc ngủ vì đã được Không Quân VNCH bảo vệ. Nhưng hôm ấy, Sài Gòn đã không còn được yểm trợ của các anh nữa nên Tân Sơn Nhất đã tan tành trong cơn mưa hỏa tiễn của Việt Cộng và người chết



đã không thể tính được.

Sáng ngày 30/4, chúng tôi và những người dân quanh vùng đã bắt gặp những khuôn mặt thất thần của những người thoát ra từ cõi chết trở về. Những khuôn mặt này, những giọng nói này không bao giờ tôi có thể quên:

- Trời ơi, ghê quá, chết nhiều quá. Máu me khắp nơi, thịt xương khắp nơi. Sợ quá, trời ơi, sợ quá.

Cùng với những khuôn mặt thất thần đó, chúng tôi cũng đã gặp được những đoàn quân nhếch nhác, ốm đói, mặt mày ngơ ngác của một lũ mán về đồng bằng. Những ánh mắt ngơ ngàng trước sự phồn vinh của một thành phố đã mang một danh xưng đẹp đẽ, hãnh diện của Việt Nam Cộng Hòa: Sài Gòn, Hòn Ngọc Viễn Đông.

Tôi còn nhớ, trên một chuyến xe buýt, một bà cụ người Bắc di cư, đã chỉ vào mặt mấy tên bộ đội đang dành chỗ ngồi với bà:

- Tao đã sợ tụi mày quá rồi, từ miền Bắc tao chạy vào đây. Sao tụi mày còn đuổi theo, bây giờ lại còn dành chỗ với tao nữa. Cộng Sản tụi bây là một lũ côn đồ, khát máu. Đi đi trả chỗ cho tao.

Mấy tên bộ đội mặt cứ nghếch ra, chả hiểu sao bà cụ này lại chửi mình, nhưng người dân miền Nam thì ai cũng hiểu rõ câu chửi của bà.

Đã hơn một tháng nay, chồng tôi đã không về nhà, anh đã phải hết ứng chiến, đến trực trại, rồi cấm quân 100%. Sau một đêm kinh hoàng vì trận pháo kích, tôi vẫn không quên chồng tôi, không biết bây giờ anh ở đâu? Tôi sợ quá, sáng ra, khi dứt những đợt pháo kích, tôi vội gửi con cho Bố và các em trông dùm, rồi đạp xe lên Cục TLC để tìm chồng. Tới nơi, tôi nhìn vào trại vắng hoe, thấp thoáng thấy bóng mấy tên bộ đội, tôi biết chồng tôi không có trong ấy. Nhưng anh đi đâu? Lo lắng, tôi đạp xe vòng quanh ra gần tới xa lộ. Dọc đường tôi thấy quân phục, giày, mũ vắt đầy trên đường, không thấy

bóng người lính VNCH nào cả. Tôi lại thấy rất đông người dân, khuôn khuôn vác vác những bao gì đó, hỏi ra thì được biết họ vừa vào lấy những đồ ăn trong kho dự trữ thực phẩm của quân đội Mỹ ở Long Bình. Không tìm thấy anh, tôi quay về trong lo âu:

- “Anh ở đâu? Có bao giờ anh vào trong phi trường Tân Sơn Nhất không?”

Vừa bước chân vào nhà tôi đã thấy anh đứng đón ở cửa, cặp mắt anh đỏ hoe. Chưa kịp mừng, anh đã kéo tôi vội vào nhà:

- Em đi đâu về vậy, hoàn cảnh như thế này còn bỏ các con ở nhà đi. Em biết anh lo cho em lắm không?

Đáng lẽ người trách móc là tôi mới phải, thế mà ngược lại, lại bị mắng phủ đầu vì tội bỏ con ở nhà mà đi nghêu ngoài đường.

- Đi tìm anh chứ đi đâu. Cả tháng trời chẳng thấy bóng dáng anh đâu, đã vậy đêm hôm qua pháo kích suốt đêm, em lo cho anh nên mới đi lên sờ anh để tìm. Mà mấy hôm nay anh ở đâu vậy, sao không về nhà?

- Mấy hôm trước thì vẫn bị cấm quân không về được. Em có nhớ cái nhà của anh chị Phát không? Hôm trước khi lên máy bay đi tản theo anh Phát, chị Ái đã đưa anh chìa khóa và giấy tờ nhà để nhờ anh đưa lại cho em anh Phát. Sau khi ông Minh tuyên bố đầu hàng, anh buồn quá nên đến nằm dài ở đó. Không có quần áo civil, anh phải lấy quần áo của anh Phát mặc đỡ, thay cho bộ treillis của anh, em không thấy nó ngắn ngủn à. Đêm qua nghe pháo kích vào Tân Sơn Nhất, anh cả đêm không ngủ, sáng nay chạy vội về thấy cả nhà không sao, anh đã yên tâm, nhưng hỏi đến em, không thấy em đâu làm anh lo quá.

Kéo tôi vào nhà, anh chỉ vào một đồng đồ ăn nào là jambon, saucisse, khoai tây, cà chua, cá hộp, thịt hộp lủ khủ trên bàn. Anh bảo:

- Tôi hôm qua lúc Việt cộng chưa pháo kích vào Sài Gòn, anh ra phố đứng nhìn cái nhà cao tầng ở gần đây, thấy trực thăng đậu xuống vớt người di tản, anh cũng đã định nhào vào vì lúc này đâu có ai cản ai, nhưng nghĩ đến em và các con, anh lại thôi. Rồi thấy thiên hạ đi hôi của ở Long Bình đi ngang, anh hỏi mua, họ bán. Thế là anh mua chất đầy một tủ lạnh nhà chị Ái. Sáng nay sau khi giao lại nhà cho cô em chồng của chị ấy, anh mang tất cả về cho các con. Em đói bụng không vào ăn đi, Bố, các em và các con đã ăn rồi, chỉ còn anh chờ em thôi.

Thật ra, đói thì đói thật, nhìn đồng đồ ăn ê hề mà chúng tôi không ai có thể nuốt trôi. Chồng nhìn vợ, vợ nhìn chồng, nghĩ đến những ngày sắp tới, tương lai ra sao, không ai có thể biết được, ăn làm sao được khi mà sự lo lắng đang ngập tràn trong lòng. Ngoài đường thỉnh thoảng vang lên vài phát súng ròi rạc của đám theo đóm ăn tàn mà chúng tôi gọi bọn chúng là những kẻ ba mươi, đang diễu võ dương oai trên những chiếc xe jeep nhà binh của quân đội VNCH đã bỏ lại, chạy rong trên phố với cây cờ của cái gọi là “Giải Phóng Miền Nam” cắm trên xe, la hét như một lũ điên. Nhìn thấy mà chán chường.

Mới đầu ở quận Tân Bình nơi chúng tôi cư ngụ, bọn lính bộ đội đã tịch thu gạo của một số nhà buôn, cấp phát cho dân chúng trong phường để mì dân. Nhưng chỉ một thời gian sau, khi các sĩ quan quân lực VNCH bị đánh lừa đi tù với mỹ danh “học tập cải tạo” trong mười ngày, nhưng thực chất là tù không có ngày về, thì bộ mặt tàn ác của CS đã dần bộc lộ. Chúng bắt đầu xúi dân tố cáo lẫn nhau để chúng có cơ thị oai, xử tử vài người, kiểu giết một người, răn trăm họ.

Tôi còn nhớ, khu cư xá nơi tôi ở, một số thanh niên đi coi xử tử một cháu trai con của một ông thiếu tá bị đi học tập, về kể lại nguyên nhân, chỉ vì bà mẹ ghê của cháu ở nhà tầng tụ với một cán bộ phường, bị cháu bắt gặp, bà ta đã vu oan cho cháu ăn cắp tiền của bà với phường khóm và cháu đã bị làm kẻ hy sinh cho mục đích khủng bố người dân của bọn Việt cộng. Rồi thêm nữa rất nhiều những vụ giết người với những

lý do nhỏ nhoi vớ vẩn, như vụ nhà sách ở đường Nguyễn Minh Chiểu, Phú Nhuận. Chỉ vì muốn bảo vệ tài sản, không để cho bọn áo đen, đeo băng đỏ, có mang súng, lấy cớ bài trừ “văn hóa đồi trụy” cướp đi tài sản của mình, mà gia đình chủ nhân đã bị mất đi mấy người con, trong đó có một trung úy BĐQ bị xử tử tại chợ Phú Nhuận.

Cũng chính vì chiến dịch đánh “văn hóa đồi trụy” này mà biết bao tài liệu văn học quý giá đã bị thiêu hủy bởi bọn đốt nát, ngu xuẩn và ngông cuồng. Thật đáng tiếc thay! Quả thật mạng người trong chế độ cộng sản không đáng bằng con ong, cái kiến, muốn giết là giết, nhiều khi không cần lý do, và nếu có lý thì cái lý đó thuộc về quyền của kẻ vô học, khát máu, khi có súng trong tay.

Thế rồi những năm tháng sau đó, chính sách kềm kẹp của bọn chúng đã bắt đầu được thi hành. Nào là chế độ hộ khẩu, chế độ tem phiếu thực phẩm, chính sách đôi tiền. Nhất là khi bọn CS thi hành việc đánh tư sản mại bản để chiếm nhà, chiếm tài sản mồ hôi nước mắt của dân thì người dân miền Nam đã bị đánh ngã gục hoàn toàn.

Đang sống từ một cuộc sống với đầy đủ tiện nghi của nền văn minh hiện đại, toàn dân miền Nam Việt Nam bị đẩy lùi về thời cổ đại hoang sơ. Bọn cs đã đem những chính sách lỗi thời, lạc hậu, ngu xuẩn của chúng áp đặt lên lớp người văn minh của miền Nam bằng cách bần cùng hoá người dân. Chúng bắt dân phải sống trong thời kỳ tem phiếu, không những cơm không có mà ăn, ngay cả đến khoai, sắn và nhất là bo bo một loại thức ăn cho trâu bò, cũng không có đủ để lấp cho lưng lửng cái dạ dày lép kẹp của con người. Còn đâu thời nấu cơm bằng bếp ga, bếp dầu, bếp điện, bếp than, bây giờ điện, ga không có, nấu nướng chỉ có đun bằng củi mục, lá khô như những năm tháng của đầu thế kỷ 20.

Trước năm 1954, khi còn ở Hà Nội, tôi thường theo mẹ đi đến đường Lò Sũ phía sau chợ Hôm để mua than đá về đun.

Hai mẹ con ngồi nắm từng nắm than giống như những quả bàng, nhưng có khá hơn bây giờ là than nhiều hơn đất. Rồi hai mươi một năm sau, tôi lại cùng con gái ngồi nắm từng nắm than đá mà bùn nhiều hơn than, để nấu cơm không khác gì những ngày còn ở Hà Nội năm nào. Trong nhà tivi, tủ lạnh, máy catsette cũng dần dần rũ nhau ra đường để Bắc tiến sau những đợt đổi tiền, đợt đánh tư sản đã làm cho người dân trở thành kẻ vô sản. Dân miền Nam hồi đó gọi chúng là bọn 4 V, nghĩa là Vào, Vợ, Vết, Vè; là đồng nghĩa với ăn cướp.

Khi chồng tôi bị lừa đi tù cải tạo, một nách với hai đứa con dại và một bào thai trong bụng, tôi lo quá không biết làm sao để có tiền nuôi con và chính bản thân mình khi mà số tiền dành dụm đã mất dần bởi những đợt đổi tiền. Vì thế nên sau khi sau khi sanh, tôi bắt đầu phải ra ngoài kiếm sống. Đây là một việc thật khó khăn đối với tôi vì khi còn bé tôi được cha mẹ, đến khi lập gia đình thì nương dựa vào chồng, nên có biết buôn bán là gì đâu. Các cụ xưa đã nói, “Đói thì đầu gối phải bò”. Tôi đã bò, đã cố tập tành buôn bán, cố học hỏi cách kiếm sống ở bạn bè và những người chung quanh và nhất là cố đối diện với những lọc lừa gian trá khi va vấp với cuộc đời, để rút kinh nghiệm mà đương đầu với những khó khăn trắc trở trong một xã hội đầy dẫy những xấu xa, bản thủ hậu bảo vệ những đứa con thơ và tự bảo vệ chính mình.

Không có việc gì kiếm tiền lương thiện bằng khả năng mình có thể làm được mà tôi bỏ qua như lấy bánh giò đi bỏ mối ở các nơi, đạp xe lên chợ đầu mối Kim Biên lấy xà bông bỏ cho các sạp bán lẻ ngoài chợ. May chiếu xuất khẩu cho Hợp Tác Xã Ngọc Xuân ở Gò Vấp, hoặc ra chợ trời bán thuốc tây, bán quần áo cũ, bán bánh mì... Cũng như tất cả những người vợ “cải tạo” khác, đây là những công việc chúng tôi chỉ có thể được làm sau khi bị đuổi ra khỏi các công sở. Khốn thay, dưới chế độ cộng sản, những nghề này lại bị coi là ăn bám xã hội, bị đuổi cùng, diệt tận. Việc bắt bớ những người buôn bán như chúng tôi là chuyện thường ngày xảy ra ở bất cứ thành phố

nào trong toàn miền Nam.

Hình ảnh của những đám quần áo cũ bay tung tóe trên sân chợ, những xe đồ ăn, sọt trái cây bị lũ côn đồ công an khiêng lên xe mang về phường và những khuôn mặt mếu máo, thất thần đầy nước mắt của nạn nhân bị cướp cạn bởi bọn cộng phi, lại hiển hiện trước mắt tôi như mới xảy ra đây. Đó là đối với những người may mắn thoát thân được không bị chúng bắt đưa lên xe, còn chẳng may bị bắt đưa về phường thì hàng hoá bị tịch thu, phải nộp phạt, nếu không có tiền nộp phạt sẽ bị tập trung đưa đi làm lao động xã hội chủ nghĩa ở đâu đó vài ba ngày. Bố đi tù, mẹ bị bắt, những đứa con thơ ở nhà sẽ ra sao? Còn nếu có tiền nộp phạt thì vốn còn đâu mà buôn bán, mà nuôi con? Không có sự hành hạ người dân nào tàn nhẫn, vô nhân đạo bằng cái chế độ cộng sản Việt Nam cả.

Có lẽ không người phụ nữ nước nào lại khốn khổ tột cùng như người phụ nữ của miền Nam Việt Nam. Khi đất nước chiến tranh, người chồng lên đường theo tiếng gọi của quê hương, để bảo vệ tổ quốc, chống lại bọn cộng phi miền Bắc, thì người vợ được gọi là những chinh phụ. Người chinh phụ đã thay chồng lo toan trong ngoài, phụng dưỡng cha già, mẹ yếu, cùng nuôi dưỡng chăm dạy đàn con thơ dại:

*Lòng lão thân buồn khi tựa cửa  
Miệng hài nhi chờ bữa mớm cơm  
Ngọt bùi thiếp đã hiểu nam  
Dạy con đèn sách thiếp làm phụ thân*

*(Chinh Phụ Ngâm - Đặng Trần Côn)*

Bồn phận người làm dâu con, làm mẹ nặng tựa ngàn cân. Cho nên dù bên lòng có canh cánh nỗi nhớ thương, lo lắng cho người chồng đang xông pha trong lửa đạn bời bời, họ cũng không thể sao lãng bồn phận mà chỉ có thể hàng đêm đối bóng mình, nguyện cầu ơn trên trong nước mắt, cho chồng được bình an nơi chốn sa trường để sớm trở về mà thôi.

Miền Nam thất thủ vì tráo trở của đồng minh mà rơi vào tay

quân thù, thì những trại tù nơi núi thẳm, rừng sâu lại là chốn giam giữ người chồng của họ và bây giờ những người chinh phụ đã có một danh xưng mới trong đời, đó là những “tù phụ” nghĩa là vợ của những người tù, mà tù ở đây là tù “cải tạo”.

Cùng là hoàn cảnh phải sống xa chồng, nhưng có rất nhiều điểm dị biệt giữa người chinh phụ và tù phụ. Người chinh phụ trước ngày 30/4/1975 đã được hưởng trọn vẹn những quyền tự do của một con người. Họ vẫn đủ ăn, đủ mặc, chưa bao giờ lâm vào hoàn cảnh đói khổ cùng cực, ốm đau không có thuốc men... Trái lại, người tù phụ dưới chế độ CS đã mất hết từ vật chất đến tinh thần. Tuy không bị nhốt trong song sắt, nhưng cuộc đời của mọi người có khác gì sống trong một nhà tù đâu, mọi thứ đã bị tước đoạt, mọi cảm đoán đều được thi hành.

Đối với người dân còn khổ sở như thế, thì thử hỏi với những người mà bọn CS coi là có nợ máu với nhân dân như các vị sĩ quan của chế độ VNCH thì cuộc sống của các anh sẽ còn tàn tệ đến mức nào trong những nhà tù mệnh danh “trại cải tạo ấy?

*Thật mỉa mai thay “cải tạo viên”  
Đọa đày cực khổ, đói triền miên  
Mồ hôi, nước mắt hòa rau muối  
Một kiếp tù đày trong lãng quên.*

Rồi làm sao tôi quên được những ngày tháng lang thang tìm chồng trên những lối mòn, đường tắt, trong những rừng sâu, núi thẳm của quê hương mình.

Lời hẹn mười ngày qua đã lâu mà bóng dáng các anh vẫn biền biệt phương nào, không một tin tức gì về người đã ra đi “học tập” theo lệnh địa phương. Chúng tôi đã lo lắng cho sự an nguy của các anh, thế rồi không ai bảo ai, chúng tôi cùng nhau đi tìm chồng. Bất cứ nơi nào nghe nói có dấu chân của những người học tập là nơi đó đã thấy thấp thoáng có bóng của những người tù cải tạo, dù cho đó là những địa danh chưa hề bao giờ được nghe nói tới, chứ nói chi là đặt chân đến.

Chúng tôi rủ nhau đi tìm các anh mà không hề đo lường những bất trắc có thể xảy ra cho những người vợ trẻ.

Nào Long Khánh, Long Giao, Hàm Tân, Suối Máu, Tiên Lãng, Xuyên Mộc, Tây Ninh, những năm tháng đầu, không nơi nào là tôi không cùng mấy chị em đi đến. Sau vài lần may mắn kiếm được chỗ anh bị giam, tôi gửi cho anh được ít quà nhưng chưa bao giờ được gặp mặt. Quà thì được gửi mà bóng chồng vẫn cứ biệt tăm hơi. Rồi dần dần, tiền bạc không còn, đành chỉ ngày ngày khẩn nguyện ơn trên và mong đợi ngày anh trở về dù sự mong đợi này tôi biết là vô vọng.

\* \* \*

Năm tháng dần trôi. Gần năm năm trôi tôi không hề có một tin tức nào về anh, dù vậy tôi vẫn phải sống, lấy hết nghị lực để mà sống vì bên cạnh tôi còn cha già, mẹ yếu, còn có những đứa con thơ dại. Họ đang cần đến sự chăm sóc và chở che của tôi khi mà anh đã xa nhà. Hơn nữa tôi vẫn còn tình yêu của anh, tôi tin vậy dù bây giờ không biết anh đang ở đâu, nơi rừng sâu, núi thẳm nào, sống chết ra sao. Cho đến một hôm tôi nhận được lá thư của anh, lá thư đầu tiên, kể từ tháng Năm, năm 1975, ngày anh bị lừa đem thân đi tù. Lá thư này anh gửi cho tôi sau hơn bốn năm dài chờ đợi, lại đến từ một nơi ở miền Bắc xa xôi nghìn trùng, Phong Quang-Lào Cay. Cầm lá thư trong tay mà tôi thấy tim mình như bật máu. Cấn chặt lấy vành môi, nước mắt tôi trào vì tôi biết anh đã bị đưa đến nơi này thì hy vọng được gặp lại anh rất là mong manh:

- “Trời ơi, cuộc đời sao lại tàn nhẫn như thế này hả trời?”

Tôi quy xuống đất, gục đầu trên tay và khóc như chua bao giờ được khóc.

Thế rồi tôi vẫn phải tiếp tục sống, vẫn phải bầu víu vào niềm hy vọng mong manh là anh sẽ trở về cùng chúng tôi vì anh vẫn còn sống, anh vẫn luôn là điểm tựa để mẹ con tôi dựa vào dù mình phải cách xa nhau. Ông trời đã không phụ lòng chờ đợi mong mỏi của tôi, tới đầu năm 1979 tôi nhận được



giấy đi thăm nuôi anh tại Hà Nam Ninh. Biết nói làm sao hết nỗi vui mừng của tôi, tôi sẽ được gặp anh. Sơn ơi, em sẽ được gặp anh, mình sẽ được gặp nhau rồi.

*Ngày mai hai đứa mới gặp nhau  
Rồi lại chia tay lại hẹn sau  
Em về, mang mảnh hồn tê tái  
Anh ở, coi thường kiếp khổ đau.*

Trải qua bao nhiêu vất vả, gian truân, những túi quà thăm nuôi đã cùng tôi theo bước chân anh từ Long Giao, lúc chưa được gặp mặt, ra đến miền Bắc ở Hà Nam Ninh rồi quay trở về miền Nam đến Hàm Tân.

Từ nơi nhà tù nhỏ Hàm Tân này, anh đã bước ra nhà tù lớn Sài Gòn vào năm 1982. Trong vòng tay ôm gầy guộc nhưng ấm áp của anh, tôi đã khóc. Vâng tôi lại khóc dù tôi đã từng khóc nhiều lần, nhưng lần này là những giọt nước mắt cho hạnh phúc, vì trời còn thương, chúng mình vẫn còn có nhau.

Hôm nay đây, khi ngồi viết những dòng chữ này, quá khứ lại hiện về rõ mồn một trong trí nhớ của tôi. Cảm xúc buồn đau, khổ cực của những ngày nào vẫn như còn tràn đầy trong tim. Cái quá khứ bắt đầu từ ngày 30/4/1975 xa xưa đó, như một vết thương không lành miệng. Nó âm ỉ đau, nó nhức nhối, nó rỉ máu mỗi khi nhắc đến. Làm sao tôi quên được, không, tôi không quên, không bao giờ quên khi vết thương vẫn còn đó, khi nỗi đau vẫn còn đó, nhất là khi nước Việt Nam thân yêu của tôi vẫn còn đang quằn quại trong chế độ bạo tàn, ngu dân của CS. Làm sao tôi quên được? Biết bao giờ tôi mới quên? Biết bao giờ cho tôi quên?

*Tucson-AZ*



# TRÁI TIM NGƯỜI VỢ LÍNH VNCH

*Nguyễn Sương Nga*

*(Nhớ đến ngày 30 tháng 4 năm 1975)*

**\* Viết thay chị Vũ Cao Hiến K24/1.**

**C**hị mới là người yêu của anh Hiến, nhưng chị đã kiên trì lặn lội đi ra các trại tù miền Bắc để thăm nuôi anh.

Chị đã chờ đợi anh 4 năm Võ Bị, 3 năm BĐQ, và 10 năm tù. Khi anh được về, anh chị mới làm đám cưới với nhau.

\* Kính tặng các Cô, các Dì, các Mẹ, các Chị, các Bạn của tôi có chồng đi tù ‘cải tạo’, đã kiên lòng chung thủy chờ đợi, thăm nuôi chồng trong tù; đã vất vả, tảo tần lo các con, lo cho cha mẹ....

\* Kính tặng tất cả các người Vợ miền Nam có chồng trong các trại tù “cải tạo” của cộng sản, đã giữ lòng chung thủy chờ đợi với bao nỗi vất vả khổ đau, sau ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Nhận thư em khi trong tù “cải tạo”  
Chỉ vài hàng nhưng ẩn chứa nỗi thiết tha,  
Lòng vui mừng nhưng anh chẳng lộ ra  
Bởi nơi này, bọn cai tù luôn theo dõi

*Anh ở đây, mịt mù miền sơn dã  
Chịu nhục hình theo ngày tháng đi qua  
Ngày nắng nung, đêm rét lạnh buốt da  
Ôm nỗi nhục tui hờn cho thân phận.*

Nhớ thuở trước anh là người Lính trận  
Em là nguồn ánh sáng của bình an  
Ấm lòng anh nơi chiến địa gian nan  
Tình yêu nước, tình yêu em như một.

*Rồi đất nước chìm trong cơn bão trốt  
Cuốn trôi đi tất cả những yêu thương,  
Cả giang sơn gấm vóc của quê hương  
Màu tang tóc phủ trùm lên đất Việt.*

Và từ đó sinh ly cùng tử biệt  
Con xa cha, vợ xa chồng, người yêu mất người yêu  
Anh giam thân tù ngục hận rất nhiều  
Em vất vả tảo tần, lo con, lo cha mẹ...

*Em vì anh một đời em vẫn giữ  
Vẫn luôn là ánh sáng của bình an  
Vững lòng anh lần nữa vượt nguy nan  
Và mong đợi đến một ngày xum họp!*